

KẾ HOẠCH

**Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và dự toán kinh phí sự nghiệp
bảo vệ môi trường 03 năm 2020 - 2022 tỉnh Bình Định**

Thực hiện Văn bản số 2926/BTNMT-KHTC ngày 20/6/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước năm 2020 – 2022 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND tỉnh Bình Định xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách 03 năm 2020 – 2022 từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG
NĂM 2019, GIAI ĐOẠN 3 NĂM 2017 - 2019**

1. Đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2019 và giai đoạn 2017-2019

Trong thời gian qua, công tác chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh được tăng cường và triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức như: Ban hành các quy định, hướng dẫn triển khai các Nghị định, Thông tư về bảo vệ môi trường ban hành; tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm; quan trắc, giám sát chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở lập hồ sơ, thủ tục môi trường và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Công tác xây dựng, ban hành văn bản, quy định về BVMT

Tỉnh ủy Bình Định đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 về việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy; Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 về việc ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025; Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch Đa dạng sinh học tỉnh

Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Bình Định đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 12/7/2017 của UBND tỉnh về tăng cường công tác bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh;...

- Công tác thẩm định hồ sơ môi trường

Giải quyết hơn 500 hồ sơ môi trường, bao gồm Báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM), Đề án Bảo vệ môi trường (BVMT) chi tiết, Đề án BVMT đơn giản và Kế hoạch BVMT.

Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố cũng đã chủ động tổ chức công tác tiếp nhận, thẩm định các Kế hoạch BVMT, Đề án BVMT đơn giản.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm

Tổ chức nhiều đợt kiểm tra, thanh tra tại các cơ sở sản xuất - kinh doanh - dịch vụ theo kế hoạch và khiếu nại đột xuất. Qua kiểm tra cho nhận thấy, nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh vẫn chưa chú trọng thực hiện công tác bảo vệ môi trường, công tác xử lý chất thải và chế độ báo cáo định kỳ về môi trường. Qua đó, đã chấn chỉnh, hướng dẫn các cơ sở khắc phục các vấn đề tồn tại, đồng thời xử phạt đối với một số cơ sở tái phạm nhiều lần (*trên 20 vụ vi phạm về môi trường với số tiền phạt trên 04 tỷ đồng*).

Đối với các Doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp: Công tác thanh, kiểm tra về BVMT được tăng cường thực hiện và đã giải quyết căn bản các trường hợp vi phạm; Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện đạt yêu cầu về BVMT trở lên tăng dần theo từng năm (Năm 2017 có 94/120 Doanh nghiệp, đạt tỷ lệ 78% và năm 2018 có 106/124 Doanh nghiệp, đạt tỷ lệ 85%;).

- Công tác bảo vệ môi trường khu vực nông thôn

Hướng dẫn triển khai thực hiện tiêu chí môi trường đối với 18 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017, 2018, 2019; hiện nay các xã còn nhiều hạn chế và khó khăn trong triển khai công tác quản lý môi trường và thực hiện tiêu chí môi trường trên địa bàn các xã, đặc biệt khó khăn trong vấn đề kinh phí cho hoạt động thu gom rác thải, xây dựng công trình xử lý rác thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật. Triển khai lắp đặt 42 bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại các xã: xã Nhơn Mỹ, xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn; xã Mỹ Đức, xã Mỹ Châu, xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ và xã Cát Minh, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát (*được thiết kế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật*) và một số hóa chất, dụng cụ để xử lý ô nhiễm môi trường và hướng dẫn thực hiện mô hình quản lý, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

- Công tác quản lý chất thải

Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) đạt khá cao tại một số địa phương như thành phố Quy Nhơn (95%) và thị trấn Bồng Sơn (90%). Đối với

các huyện, thị xã còn lại, tỷ lệ thu gom đạt 40 - 60% tại các thị trấn, khu đô thị và các trục đường chính dọc Quốc lộ 1A, Quốc lộ 19 và 10 - 20 % tại các khu vực nông thôn, các xã vùng sâu, vùng xa. Hiện nay, hầu như toàn bộ các địa phương đều áp dụng phương pháp chôn lấp rác thải và đã có 05 bãi chôn lấp được xây dựng theo tiêu chuẩn chôn lấp hợp vệ sinh. Năm 2018, UBND tỉnh đã cho chủ trương đầu tư đối với Công ty TNHH Môi trường Phú Hà xây dựng Nhà máy xử lý rác sinh hoạt, công nghiệp và chất thải nguy hại; Công ty TNHH Thương mại xây dựng Đa Lộc đầu tư dự án đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt và sản xuất phân hữu cơ. Đối với chất thải nguy hại, trên địa bàn tỉnh đã hình thành 02 cơ sở vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép; phần lớn chất thải y tế lây nhiễm nguy hại được thu gom, xử lý đảm bảo.

- Quan trắc môi trường:

Năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường đều tổ chức thực hiện kế hoạch quan trắc hiện trạng môi trường trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch đã được duyệt với số điểm quan trắc như sau: nước mặt: 43 điểm; nước dưới đất: 33 điểm; nước biển ven bờ: 13 điểm; không khí: 33 điểm; đất: 29 điểm. Ngoài ra, nhận biết tầm quan trọng của việc xây dựng hạ tầng kết nối phục vụ cho việc truyền dữ liệu về khí thải công nghiệp từ các cơ sở có lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục về Sở Tài nguyên và Môi trường nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước, trong năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ lắp đặt hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 đơn vị đã lắp đặt trạm quan trắc tự động nước thải là hệ thống xử lý nước thải của Khu kinh tế Nhơn Hội và hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Phú Tài. Tuy nhiên, chỉ có trạm của Khu Kinh tế Nhơn Hội đã truyền được dữ liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường, còn Trạm quan trắc của Khu công nghiệp Phú Tài đang nâng cấp theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Công tác triển khai, phổ biến các quy định, chính sách và truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường

Công tác truyền thông nâng cao nhận thức về BVMT được các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh chú trọng. Trong đó, nhiều hoạt động kỷ niệm các sự kiện lớn về môi trường như Ngày Đất ngập nước, Ngày Đa dạng sinh học, Ngày Môi trường Thế giới,... được tổ chức rộng khắp trên toàn tỉnh. Ngoài ra, đã tổ chức các lớp tập huấn công tác quản lý Nhà nước về BVMT cho cán bộ, công chức làm công tác BVMT cấp huyện, xã; cán bộ môi trường tại các doanh nghiệp; triển khai đào tạo cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ bảo vệ môi trường cho hơn 450 cán bộ quản lý và công nhân hoạt động trong lĩnh vực xăng dầu trên toàn địa bàn tỉnh; biên soạn, phát hành Sổ tay, tờ rơi, bộ tài liệu hỏi đáp về tuyên truyền, hướng dẫn công tác BVMT cho thanh niên tại các cơ quan hành

chính sự nghiệp, tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, tại khu dân cư và học sinh, sinh viên, hội viên hội nông dân.... Tổ chức cuộc thi Sáng tạo Xanh Bình Định năm 2016 và năm 2017, Cuộc thi ảnh về môi trường và đa dạng sinh học năm 2017 và năm 2018,... Phối hợp tổ chức Ngày Môi trường thế giới cấp quốc gia 2018; năm 2019, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chống rác thải nhựa và tổ chức Cuộc thi “Chống rác thải nhựa”; giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai mô hình “Phụ nữ không sử dụng túi ni lông” tại huyện Tuy Phước; phối hợp với Tỉnh Đoàn và Quỹ Bảo vệ môi trường triển khai Mô hình “Không sử dụng túi ni lông” tại xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn; Triển khai mô hình xử lý rác thải sinh hoạt phân tán tại các hộ dân khu vực nông thôn không có bãi rác tập trung phục vụ xây dựng nông thôn mới (huyện Tây Sơn, thị xã An Nhơn, huyện Phù Mỹ, huyện Phù Cát),...

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và sử dụng ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2019 và giai đoạn 2017-2019

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và Chiến lược Bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 về việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy; trong đó, đã ưu tiên các nhiệm vụ chính sau:

- Tiến hành công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Điều tra, khảo sát và đề xuất các biện pháp ngăn chặn, kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Xây dựng mô hình thí điểm truyền thông môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học (ĐDSH) ở cấp xã của Khu bảo tồn thiên nhiên An Toàn.

- Xây dựng Chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt và dịch vụ môi trường khác.

Ngoài ra, Bình Định đã triển khai một số dự án BVMT, sử dụng từ các nguồn kinh phí khác như: trong khuôn khổ Dự án Quỹ hỗ trợ tăng trưởng xanh, Cơ quan phát triển Bỉ/Đại sứ quán Bỉ và UBND tỉnh Bình Định, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai thực hiện dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại làng nghề sản xuất bún tươi thôn Ngãi Chánh, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn. Đến nay, dự án đã hoàn thành với công suất 120 m³/ngày.đêm và bàn giao cho UBND thị xã An Nhơn tiếp nhận và vận hành và cuối năm 2018.

2.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu môi trường

(Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)

2.2. Dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2019:

Dự kiến các nhiệm vụ về công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường năm 2019 trên địa bàn tỉnh sẽ được hoàn thành theo đúng kế hoạch đề ra.

2.3. Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã quan tâm, chú trọng nhiều hơn đến công tác bảo vệ môi trường; nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường đã có những chuyển biến tích cực. Đội ngũ cán bộ làm công tác môi trường ngày càng có nhiều kinh nghiệm. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

- Hiệu quả và hiệu lực quản lý, kiểm soát ô nhiễm chưa cao. Việc phân cấp quản lý môi trường còn chồng chéo, không đồng bộ. Việc quản lý, kiểm tra vẫn chưa bao quát hết các cơ sở sản xuất kinh doanh trên toàn địa bàn, chủ yếu tập trung các cơ sở có quy mô lớn; những cơ sở quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình, hoạt động chăn nuôi,... chưa được kiểm soát, nhiều cơ sở đã đi vào hoạt động nhưng chưa có hồ sơ môi trường. Trong khi đó, các cơ sở này chiếm số lượng lớn, phân bố trên diện rộng, nên nguồn ô nhiễm cũng phân bố rộng, gây ô nhiễm nhưng khó kiểm soát, xử lý. Công tác xử lý ô nhiễm tại các làng nghề chưa được triển khai triệt để. Việc xử phạt các cơ sở vi phạm vẫn chưa quyết liệt, chưa mang tính tổng thể và chiều sâu nên việc khắc phục, xử lý ô nhiễm của các cơ sở vi phạm vẫn còn kéo dài và không triệt để.

- Công tác quản lý - bảo vệ môi trường của địa phương còn theo sự vụ; công tác phối hợp giữa các đơn vị liên quan chưa được thực hiện tốt.

- Tỷ lệ thu gom CTRSH đạt rất thấp ở khu vực nông thôn, gây ô nhiễm môi trường, tạo ra nhiều điểm nóng do nhiều nguyên nhân: Chính quyền cấp huyện chưa triển khai đồng bộ hoạt động thu gom CTR trên địa bàn, trong đó, chưa xác định địa điểm và xây dựng các khu vực trung chuyển CTRSH; kinh phí sự nghiệp môi trường cấp cho các xã khá ít nên không đủ kinh phí cho việc tổ chức, bù đắp kinh phí cho hoạt động thu gom rác thải sinh hoạt, cho việc ký hợp đồng đơn vị chức năng xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật. Chính quyền nhiều xã chưa tổ chức hoạt động thu gom rác thải (trực tiếp thực hiện hoặc giao cho các đơn vị dịch vụ thực hiện); địa bàn nông thôn rộng, dân cư phân tán, nhiều tuyến giao thông nhỏ hẹp,... nên khó khăn cho hoạt động thu gom; người dân nông thôn còn hạn chế về ý thức vệ sinh môi trường, có đất rộng nên tự xử lý (chôn, đốt) trong vườn nhà hoặc vứt ra nơi cộng cộng, không hợp tác trong việc đóng phí rác thải.

- Công tác thẩm định các hồ sơ môi trường còn mang nặng tính hình thức, thủ tục; chỉ chú trọng đến khâu xử lý (đề ra các giải pháp môi trường cho dự án) chưa thực sự là công tác phòng ngừa (đặt dự án tại vị trí đó có phù hợp không?) nên nhiều hồ sơ môi trường đã được phê duyệt, xác nhận nhưng ít có giá trị trong việc triển khai ngoài thực tiễn.

- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ mới ban hành còn nhiều bất cập, một số thủ tục đối với doanh nghiệp còn rườm rà hơn nhưng hiệu quả

không cao.

3. Kiến nghị và đề xuất.

UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành Trung ương một số vấn đề sau:

- Quy định cụ thể việc thẩm định công nghệ sản xuất đối với một số ngành nghề đặc trưng có khả năng gây ô nhiễm.

- Ban hành đồng bộ hệ thống Quy chuẩn Việt Nam đối với các ngành, các lĩnh vực; chính sách khuyến khích sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, khai thác bền vững nguồn tài nguyên khoáng sản. Ban hành các quy định về khoảng cách an toàn môi trường đối với các loại hình cơ sở sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, đặc biệt là quy định về khoảng cách đối với hoạt động chăn nuôi trong khu dân cư.

- Thường xuyên phổ biến, hướng dẫn địa phương các công nghệ sản xuất sạch hơn và công nghệ xử lý chất thải hiện đại, hiệu quả.

- Thống nhất việc thẩm định hồ sơ môi trường và một số hồ sơ liên quan (xả thải, nhận chìm,..) và giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về chứng nhận cơ sở đã hoàn thành việc xử lý để phù hợp tình hình thực tế hiện nay.

- Hỗ trợ về chuyên gia kỹ thuật nhằm giúp địa phương trong việc rà soát các báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư có nguy cơ cao trong tác động đến môi trường.

- Hỗ trợ tỉnh Bình Định dự án Tăng cường năng lực quan trắc môi trường tại Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định.

- Hướng dẫn giải quyết việc ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế đảm bảo tính đồng bộ trên quy mô toàn quốc.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH- NGÂN SÁCH 3 NĂM, GIAI ĐOẠN 2020- 2022 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG

1. Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2020

Tập trung nguồn lực triển khai, thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và Chiến lược Bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 của UBND

tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy; trong đó, ưu tiên các nhiệm vụ chính sau:

1.1. Hỗ trợ xử lý các điểm ô nhiễm môi trường gây bức xúc:

- Xử lý ô nhiễm môi trường và rút tên khỏi danh sách cơ sở ô nhiễm môi trường: 02 bãi chôn lấp chất thải rắn tại huyện Phù Cát và Hoài Nhơn; Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn; Cảng cá Quy Nhơn;...

- Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường các làng nghề; khắc phục điểm nóng về ô nhiễm môi trường: Làng nghề tinh bột mì Hoài Hảo, Bình Tân; chế biến hải sản khô Mỹ An;...

- Hỗ trợ xử lý ô nhiễm do chăn nuôi, hỗ trợ phát triển các mô hình chăn nuôi ít ô nhiễm.

2.2. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường:

- Kiểm tra, thống kê, đánh giá việc sử dụng thuốc BVTV, phân bón hóa học, hóa chất dùng trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

- Triển khai kế hoạch Điều tra, đánh giá các điểm có khả năng nhiễm dioxin, kim loại nặng phường Trần Quang Diệu.

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật BVMT bao gồm: Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, đối với các dự án đã được UBND cấp huyện, Ban quản lý Khu kinh tế xác nhận, phê duyệt. Thanh kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

- Mỗi xã phải có quy hoạch các khu chăn nuôi tập trung xa khu dân cư.

- Các lĩnh vực cần tập trung kiểm tra, kiểm soát năm 2020: Các cơ sở sản xuất kinh doanh xen kẽ trong khu dân cư; cơ sở chăn nuôi; thu mua, tái chế phế liệu.

- Hướng dẫn việc thực hiện tiêu chí môi trường cho các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới.

- Đánh giá hiện trạng môi trường của địa phương, tập trung vào một số khu vực, lĩnh vực có nguy cơ ô nhiễm cao như làng nghề, cụm công nghiệp, khu chăn nuôi tập trung.

- Điều chỉnh quy định phân vùng phát thải và xả khí thải theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND tỉnh.

1.3. Quản lý chất thải:

- Hỗ trợ thành lập các tổ, đội thu gom rác và triển khai thùng rác công cộng tại các xã trên địa bàn tỉnh.

- Thống kê chất thải, đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

- Thống kê rà soát, nắm chắc danh mục các cơ sở có phát sinh nước thải công nghiệp trên địa bàn.

- Lập dự án đầu tư và triển khai xây dựng khu xử lý chất thải rắn hợp vệ sinh đối với các địa phương: An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân, An Nhơn.

- Hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái sử dụng, chôn lấp chất thải thông thường và chất thải nguy hại quy mô cấp huyện và xã; vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh; xây dựng mô hình thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật theo đúng quy định tại Thông tư số 05/2016/TTLT-BTNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Điều tra, đánh giá hiện trạng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục truyền thông, xây dựng mô hình về hạn chế sử dụng túi nilon.

1.4. Bảo tồn đa dạng sinh học:

- Nâng cao năng lực quản lý và thực thi Luật Đa dạng sinh học trên địa bàn.

- Triển khai, thực hiện Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch Đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể: Điều tra, thống kê định kỳ các HST, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại đầm Thị Nại, đầm Trà Ổ.

- Xây dựng chương trình tuyên truyền, hoạt động bảo vệ đa dạng sinh học phù hợp: bảo vệ đất ngập nước, rừng ngập mặn cửa sông và khu ven biển, các hệ sinh thái, khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đầu nguồn,...

1.5. Truyền thông và tăng cường năng lực quản lý môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu

- Tăng cường năng lực cơ quan chuyên môn và cán bộ bảo vệ môi trường ở địa phương.

- Xây dựng, đưa vào hoạt động và thống nhất quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về môi trường.

- Xây dựng và triển khai các mô hình bảo vệ môi trường, mô hình tự quản ở địa phương; hỗ trợ, phối hợp với các Hội, đoàn thể để huy động sự tham gia trong công tác bảo vệ môi trường.

- Hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Tuyên truyền, vận động người dân không vứt rác bừa bãi, vận động người dân tham gia mạng lưới thu gom rác và đóng phí vệ sinh đầy đủ.

- Triển khai kế hoạch quan trắc hiện trạng môi trường trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch được duyệt cụ thể: Lập dự án Đầu tư xây dựng lắp đặt, vận hành

và chuyển giao 01 trạm quan trắc môi trường không khí tự động cố định tại Ngã 5 Đồng Đa – Quốc lộ 19B, thành phố Quy Nhơn và 01 Trạm quan trắc tự động môi trường nước mặt tại sông Côn tự động cố định.

1.6. Triển khai, thực hiện Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 về việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy.

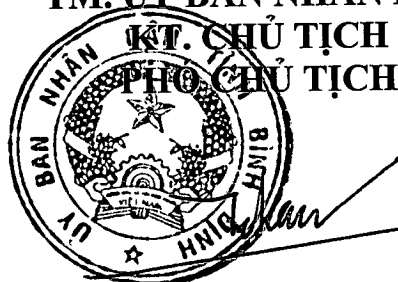
(Phụ lục 2 - Nhiệm vụ bảo vệ môi trường và dự kiến kinh phí năm 2020 - 2022)

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường 03 năm 2020 - 2022, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp. /

Nơi nhận:

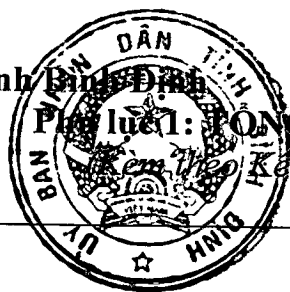
- Bộ TN&MT (3b);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Trần Châu

Đơn vị: UBND tỉnh Bình Định



Phụ lục 1: TỔNG HỢP VÀ DỰ KIẾN THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Kế hoạch số 69 /KH-UBND, ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Bình Định

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	53,95	54,25	54,55	54,55	
2	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn	%	60	62	65	65	
3	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở đô thị	%	76,6	78	80	80	Sở Xây dựng
4	Tỷ lệ cụm công nghiệp, làng nghề đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	-	-	-	-	
4.1	Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	17 (07/42 CCN)	17 (07/42 CCN)	16 (07/43 CCN)	16 (07/43 CCN)	Sở TNMT
4.2	Tỷ lệ làng nghề đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	1,5 (01/66 làng nghề)	1,5 (01/66 làng nghề)	3 (02/67 làng nghề)	3 (02/67 làng nghề)	Sở TNMT
5	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn được xử lý	%	14,2% (01/07 cơ sở)	33% (02/06 cơ sở)	25% (01/04 cơ sở)	67% (02/03 cơ sở)	Sở TNMT
6	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	79%	79%	79%	80%	Sở Xây dựng
7	Tỷ lệ chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý	%	99	99,5	99,8	99,9	Sở Y tế
8	Tỷ lệ khu đô thị có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn quy định	%	6,67%	6,67%	6,67%	6,67%	Sở Xây dựng
9	Kinh phí chi sự nghiệp môi trường	Triệu đồng	30,550	35,899	36,617	24,349 (Chi tổng hợp 14 đơn vị)	

Ulle

PHU LỤC 2: NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020 - 2022
(Kèm theo Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
I	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG							7.113	7.380	9.660	
1	Tổ chức các Cuộc thi về môi trường và Đa dạng sinh học	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học	Tổ chức Cuộc thi (về sáng tạo xanh, thi ảnh,...) cho học sinh, sinh viên và thanh niên trên toàn địa bàn tỉnh	Các tác phẩm dự thi	Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục BVMT)	hàng năm	300	300	300	NV thường xuyên
2	Phối hợp các Hội, đoàn thể tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng các sự kiện: Ngày môi trường thế giới 5/6; Ngày Đa dạng sinh học 22/5; Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn (3 đợt)	Kế hoạch phối hợp với các Hội, Đoàn thể; Các sự kiện về bảo vệ môi trường, Đa dạng sinh học hàng năm.	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học	Treo băng rôn, phướn, poster về môi trường; phối hợp với các Hội, Đoàn thể tổ chức các sự kiện	Các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về BVMT cho cộng đồng	Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục BVMT)	hàng năm	500	500	500	NV thường xuyên
3	Tổ chức các lớp tập huấn về BVMT và bảo tồn đa dạng sinh học cho cán bộ làm công tác quản lý môi trường các cấp, Doanh nghiệp	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ	Tăng cường nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường của cộng đồng, Doanh nghiệp và cán bộ quản lý	Tổ chức tập huấn các quy định về bảo vệ môi trường cho cán bộ quản lý, doanh nghiệp; tập huấn bảo tồn đa dạng sinh học	02 lớp tập huấn	Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục BVMT)	hàng năm	100	100	100	NV thường xuyên
4	Kế hoạch Điều tra, đánh giá các điểm có khả năng nhiễm dioxin, kim loại nặng Phường Trần Quang Diệu	Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 29/01/2019. - Văn bản số 985/UBND-KT ngày 05/3/2019	Đánh giá phân loại, xác định các điểm nhiễm dioxin và đề xuất các phương án xử lý, cải tạo môi trường trong trường hợp vượt ngưỡng cho phép	- Tổ chức điều tra, khảo sát thu thập số liệu. - Tổng hợp báo cáo. - Tổ chức lấy ý kiến và nghiệm thu	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục BVMT)	2020	404			NV mới

Thư

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
5	Tuyên truyền nâng cao nhận thức và giáo dục cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định	- Kế hoạch 55/KH-UBND ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh. - Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017	Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học	- Điều tra hiện trạng nhận thức về ĐHSH - Biên soạn, in ấn các bộ tài liệu, sản phẩm tập huấn, tuyên truyền về bảo tồn ĐHSH - Tập huấn, đào tạo thanh niên/cán bộ nòng cốt trong cộng đồng trở thành những người tuyên truyền về bảo tồn ĐHSH trong cộng đồng	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục BVMT)	2020	202	300	500	NV mới
6	Điều tra, thống kê định kỳ các HST, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại đầm Thị Nại, đầm Trà Ổ	Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Thống kê được các HST, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại hai đầm này	- Điều tra thực địa - Phân tích mẫu - Xây dựng bộ ảnh - Xây dựng cáo báo cáo chuyên đề, đề xuất giải pháp	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục BVMT)	2020	501			NV mới
7	Điều tra, thống kê định kỳ các HST, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại Khu bảo tồn An Toàn	Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Thống kê được các HST, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại Khu bảo tồn	- Điều tra thực địa - Phân tích mẫu - Xây dựng bộ ảnh - Xây dựng cáo báo cáo chuyên đề, đề xuất giải pháp	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục BVMT)	2021		500		NV mới
8	Kiểm tra kiểm soát ô nhiễm	Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường 2014	Kịp thời nắm bắt thông tin và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường tại các điểm nóng phát sinh trên địa bàn tỉnh	Kiểm tra, khảo sát thực tế và lấy mẫu chất lượng môi trường tại các điểm nóng phát sinh trên địa bàn tỉnh	Báo cáo kết quả về tình hình kiểm soát ô nhiễm	Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục BVMT)	hàng năm	280	300	300	NV thường xuyên
9	Kinh phí duy trì hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải					Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục BVMT)	hàng năm	6	10	10	NV thường xuyên
10	Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống các khu bảo tồn và các loài động, thực vật tỉnh Bình Định và nâng cao năng lực quản lý thông tin	Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh				Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục BVMT)	2021			500	NV mới

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
11	Lập quy hoạch chi tiết đối với Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại	Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh				Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục BVMT)	2022			500	NV mới
12	Điều chỉnh quy định phân vùng phát thải và xả khí thải theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND tỉnh	Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND	Điều chỉnh quy định phân vùng phát thải và xả khí thải phù hợp với tình hình thực tế hiện nay		Quyết định sửa đổi Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND	Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục BVMT)	2020	500			NV mới
0,01	Nghiên cứu bảo tồn đa dạng sinh học thích ứng với biến đổi khí hậu								500		
14	Xây dựng, duy trì và vận hành hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải, các trạm quan trắc không khí, nước mặt							1.000	500	1.000	
15	Điều tra, Đánh giá hiện trạng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 về việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy		Điều tra hiện trạng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; lấy mẫu phân tích hiện trạng ô nhiễm từ chất thải rắn sinh hoạt gây ra	Báo cáo đánh giá hiện trạng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục BVMT)	2020	400			NV mới
16	Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở có hồ sơ môi trường được phê duyệt	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường theo nội dung ĐTM đã được phê duyệt	Nắm bắt tình hình, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường theo nội dung ĐTM đã được phê duyệt		Báo cáo việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường theo nội dung ĐTM đã được phê duyệt	Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục BVMT)	hàng năm	100	150	200	NV thường xuyên

Ull

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
17	Lấy mẫu và báo cáo kết quả chất lượng môi trường không khí xung quanh và nước dưới đất khu dân cư gần các bãi chôn lấp chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Định	Theo Khoản 2 Điều 58 và Điều 63 của Luật Bảo vệ môi trường	Lấy mẫu và phân tích chất lượng môi trường không khí xung quanh và nước dưới đất tại các khu dân cư gần các bãi chôn lấp chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Định. -Kịp thời phát hiện và cảnh báo các trường hợp ô nhiễm. Năm bắt số liệu và cung cấp kịp thời thông tin về kết quả quan trắc không khí xung quanh và nước dưới đất tại các khu dân cư gần các bãi chôn lấp chất thải rắn phục vụ công tác quản lý bảo vệ môi trường	Kế hoạch kèm theo	Báo cáo đánh giá chất lượng môi trường, đề ra các nguyên nhân và giải pháp	Sở Tài nguyên và môi trường (Trung tâm QTTN&MT)	2020-2022	150	150	200	NV mới
18	Quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh Bình Định	Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014	Lấy mẫu phân tích các thành phần môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định qua đó cung cấp các đánh giá về diễn biến chất lượng môi trường trên quy mô địa bàn tỉnh, phục vụ việc xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường. Cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường hay các nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Kế hoạch kèm theo	Bộ báo cáo	Sở Tài nguyên và môi trường (Trung tâm QTTN&MT)	2020-2022	600	800	1.000	NV thường xuyên

Uk

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
19	Báo cáo đánh giá, phân loại làng nghề theo mức độ ô nhiễm tại Phụ lục 3, Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016	Theo Khoản 6 Điều 70 của Luật bảo vệ môi trường và Điều 19 của Nghị định 19/2015/NĐ-CP có quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc bảo vệ môi trường làng nghề	Lấy mẫu và phân tích chất lượng môi trường không khí xung quanh và nước dưới đất tại các làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định. -Kịp thời phát hiện và cảnh báo các trường hợp ô nhiễm. Nắm bắt số liệu và cung cấp kịp thời thông tin về kết quả quan trắc không khí xung quanh và nước dưới đất tại các làng nghề phục vụ công tác quản lý bảo vệ môi trường	Kế hoạch kèm theo	Báo cáo kết quả chất lượng môi trường, đề ra các nguyên nhân và giải pháp	Sở Tài nguyên và môi trường (Trung tâm QTTN&MT)	2020-2022	260	-	300	NV mới
20	Lấy mẫu và báo cáo kết quả môi trường không khí xung quanh và nước dưới đất khu dân cư gần các khu công nghiệp và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	Theo Khoản 2 Điều 58 và Điều 63 của Luật Bảo vệ môi trường	-Lấy mẫu và phân tích chất lượng môi trường không khí xung quanh và nước dưới đất tại các khu dân cư gần các bãi chôn lấp chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Định. -Kịp thời phát hiện và cảnh báo các trường hợp ô nhiễm.	Kế hoạch kèm theo	Báo cáo kết quả chất lượng môi trường, đề ra các nguyên nhân và giải pháp	Sở Tài nguyên và môi trường (Trung tâm QTTN&MT)	2020-2022	350	350	400	NV mới
21	Quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định	Theo khoản 1 điều 42 và khoản 2 điều 43 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13	-Lấy mẫu và phân tích chất lượng môi trường nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định -Kịp thời phát hiện và cảnh báo các trường hợp ô nhiễm	Kế hoạch kèm theo	Báo cáo kết quả chất lượng môi trường nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định	Sở Tài nguyên và môi trường (Trung tâm QTTN&MT)		350	350	400	NV mới
22	Báo cáo hiện trạng môi trường 5 năm (2016-2020)	Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT Thông tư về báo cáo hiện trạng môi trường, bộ chỉ thị môi trường và quản lý số liệu quan trắc môi trường	Báo cáo	Thu thập số liệu sẵn có, Khảo sát, điều tra; Xử lý số liệu mẫu; số liệu thu thập sẵn có, khảo sát thực tế; Đánh giá hiện trạng môi trường trong 05 năm	Báo cáo	Sở Tài nguyên và môi trường (Trung tâm QTTN&MT)	2020	180			

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
23	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2020 tỉnh Bình Định	Thông tư 19/2016/TT-BTNMT Thông tư về công tác bảo vệ môi trường	Báo cáo	Thu thập số liệu sẵn có; khảo sát thực tế. Xử lý số liệu mẫu; số liệu sẵn có; số liệu thực tế Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường, đề xuất phương hướng giải pháp	Báo cáo	Sở Tài nguyên và môi trường (Trung tâm QTTN&MT)		200	200	200	NV thường xuyên
24	Nghiên cứu giải pháp xử lý nước thải ngành tái chế nhựa trên địa bàn tỉnh Bình Định (mô hình ngoài thực tế)	Luật BVMT 2014	Báo cáo, Mô hình xử lý nước thải	Thu thập số liệu sẵn có; xây dựng mô hình. Chạy mô hình xử lý; Xử lý số liệu mẫu;	Báo cáo, mô hình xử lý nước thải	Sở Tài nguyên và môi trường (Trung tâm QTTN&MT)	2021	-	780	-	NV mới
25	Lập dự án đầu tư trạm quan trắc môi trường không khí tự động cố định tại Ngã 5 Đồng Đa, Quốc lộ 19B, TP. Quy Nhơn				Dự án đầu tư được UBND Yinh phê duyệt	Sở Tài nguyên và môi trường (Trung tâm QTTN&MT)	2021	-	100	-	
26	Điều tra, đánh giá sức chịu tải ô nhiễm của các nguồn nước làm cơ sở cho việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (Giai đoạn 1: Đánh giá tổng hợp, dự báo khả năng tiếp nhận chất thải tại các lưu vực sông và đưa ra các kiến nghị sử dụng nguồn nước phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định)	Thông tư 76/2017/TT-BTNMT, Quyết định 2584/QĐ-UBND, Quyết định 54/2009/QĐ-TTg, Quyết định 22/2016/QĐ-UBND	Kế thừa kết quả khảo sát chất lượng môi trường đã thực hiện, khảo sát, đánh giá, bổ sung hiện trạng môi trường; xác định nguồn tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Định đáp ứng nhu cầu sử dụng nước; đánh giá khả năng chịu tải của các nguồn tiếp nhận	Thông kê, kết luận các số hiện trạng chất lượng nước mặt và nước thải từ các nhiệm vụ đã thực hiện trên địa bàn tỉnh; khảo sát, lấy mẫu hiện trạng môi trường nước mặt và nước thải bổ sung; từ các số liệu tính toán khả năng chịu tải tại các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh	Báo cáo	Sở Tài nguyên và môi trường (Trung tâm QTTN&MT)	2020	480	-	-	NV mới

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
27	Điều tra, đánh giá sức chịu tải ô nhiễm của các nguồn nước làm cơ sở cho việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (Giai đoạn 2: Xây dựng mô hình hóa đánh giá, dự báo khả năng tiếp nhận chất thải tại các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh Bình Định)	Thông tư 76/2017/TT-BTNMT, Quyết định 2584/QĐ-UBND, Quyết định 54/2009/QĐ-TTg, Quyết định 22/2016/QĐ-UBND	Kế thừa kết quả khảo sát chất lượng môi trường đã thực hiện, khảo sát, đánh giá, bổ sung hiện trạng môi trường; ứng dụng mô hình hóa trong đánh giá mức chịu tải, đánh giá khả năng tiếp nhận của các sông trên địa bàn tỉnh; Xây dựng bản đồ hiện trạng chất lượng nước trên địa bàn tỉnh	Thu thập, thống kê số liệu hiện trạng chất lượng nước mặt và nước thải; dùng mô hình hóa tính toán mức độ lan truyền ô nhiễm; vẽ bản đồ hiện trạng chất lượng nước tại các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh	Báo cáo	Sở Tài nguyên và môi trường (Trung tâm QTTN&MT)	2021	-	490	-	NV mới
28	Nghiên cứu, điều tra, kiểm soát nguồn thải trực tiếp gây suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường vùng biển ven bờ tỉnh Bình Định	Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (Khoản 1, điều 44); Văn bản số 2036/UBND-KT ngày 04/5/2019	Xác định các nguồn thải trực tiếp ra vùng biển Đề xuất giải pháp kiểm soát nguồn thải có nguy cơ ô nhiễm môi trường biển	Tiến hành khảo sát, điều tra, đánh giá nguồn thải trực tiếp ra biển. Phân loại nguồn thải Xây dựng báo cáo đánh giá chất lượng chất lượng môi trường vùng ven bờ Đề xuất triển khai các giải pháp kiểm soát nguồn thải góp phần bảo vệ môi trường	Báo cáo tổng hợp và các báo cáo chuyên đề	Sở Tài nguyên và Môi trường (Phòng Biển và Hải đảo)	2021-2022		1.000	1.000	NV mới

VB

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
29	Phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Bình Định	Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (Khoản 2, điều 42); Thông tư số 26/2016/TT-BTNMT ngày 29/9/2016	Phân vùng rủi ro ô nhiễm các khu vực biển để có giải pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo hiệu quả	- Tính toán, xác định giá trị chỉ số phân cấp vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo - Tính toán, xác định giá trị chỉ số về mức độ ô nhiễm hoặc nguy cơ ô nhiễm môi trường biển và hải đảo - Áp dụng mô hình mô phỏng quá trình phát thải, lan truyền, biến đổi, chuyển hóa chất gây ô nhiễm trong môi trường biển và hải đảo - Tính toán, xác định giá trị các chỉ số tương ứng với tiêu chí về phạm vi ảnh hưởng; mức độ nhạy cảm môi trường, khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe con người, các hệ sinh thái biển, hải đảo, các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo - Xác định cấp rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo - Lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo		Sở Tài nguyên và Môi trường (Phòng Biển và Hải đảo)	2022			2.000	NV mới
30	Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo hàng năm	Thông tư 27/2016/TT-BTNMT ngày 29/9/2016 quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	Đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	- Xác định chỉ số đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo. - Xếp loại kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo. - Công bố kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	Bảng tổng hợp đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo được UBND tỉnh phê duyệt, công bố	Sở Tài nguyên và Môi trường (Phòng Biển và Hải đảo)	2020 - 2022	250		250	NV mới
II	VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (CCCCO)							800	2400	700	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
31	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020; Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2025 trên địa bàn tỉnh.	Đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính cho một số lĩnh vực; Xây dựng báo cáo Kiểm kê khí nhà kính; Xác định kịch bản dự báo lượng phát thải; Đề xuất các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.	Điều tra, thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ; thực hiện kiểm kê khí nhà kính cho một số lĩnh vực chính; Đánh giá nguồn phát thải; Đề xuất các hành động phù hợp.	Báo cáo; bản đồ.	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định.	2020-2022		800	700	NV mới
32	Đánh giá mức độ tổn thương do BĐKH đến các xã bãi ngang ven biển Bình Định. (Triển khai thí điểm tại các xã bãi ngang ở huyện Phù Cát)	Nghị quyết số 24/NQ-TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về Chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT; Quyết định số 1485/QĐ-BKHĐT ngày 17/10/2013 của Bộ KHĐT ban hành khung hướng dẫn lựa chọn ưu tiên thích ứng với BĐKH trong lập kế hoạch phát triển KT-XH; Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020.	Đánh giá được tính dễ bị tổn thương do BĐKH gây ra khu vực nghiên cứu; Đề xuất được các giải pháp ứng phó.	Đánh giá tính dễ bị tổn thương do BĐKH gây ra khu vực nghiên cứu; Đề xuất các giải pháp thích ứng, phòng tránh và giảm nhẹ BĐKH cho khu vực nghiên cứu.	Báo cáo	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định.	2021		800		NV mới

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
33	Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về BĐKH cho cán bộ quản lý các cấp tại huyện Tuy Phước và cộng đồng dân cư.	Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 11/9/2018 thực hiện nhiệm vụ BVMT và dự toán kinh phí sự nghiệp BVMT 03 năm 2019 - 2021 tỉnh Bình Định.	Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cơ bản về BĐKH và một số giải pháp chủ động ứng phó với BĐKH Định.	Điều tra, khảo sát, xác định bối cảnh; Xây dựng chiến lược truyền thông BĐKH; Triển khai thí điểm các hoạt động truyền thông.	Các mô hình truyền thông phù hợp cho các đối tượng được hình thành; Các công cụ và tài liệu hỗ trợ truyền thông BĐKH được xây dựng; Các kênh truyền thông được tăng cường và phát huy hiệu quả.	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định.	2020-2021	200	300		NV mới
34	Nghiên cứu, đánh giá tính dễ bị tổn thương do hạn hán, xâm nhập mặn trong bối cảnh BĐKH và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực ứng phó với BĐKH.	Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 11/9/2018 thực hiện nhiệm vụ BVMT và dự toán kinh phí sự nghiệp BVMT 03 năm 2019 - 2021 tỉnh Bình Định.	Tình hình hạn hán trong những năm gần đây đã gây ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.	Đánh giá tác động, tình trạng dễ bị tổn thương do hạn hán, xâm nhập mặn trên địa tỉnh; Xây dựng mô hình dự báo, kịch bản hạn hán, xâm nhập mặn.	Hiện tượng hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh được tính toán và đánh giá chi tiết cho nhiều giai đoạn trong mối tương quan với BĐKH, giúp hoạch định các chính sách, chiến lược quản lý và giải pháp ứng phó tương thích, phục vụ quản lý tổng hợp lưu vực sông và quản lý môi trường.	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định	2020-2021	500	500		NV mới
35	Giáo dục lồng ghép, phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH vào kế hoạch hoạt động, giảng dạy của nhà trường.	Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 11/9/2018 thực hiện nhiệm vụ BVMT và dự toán kinh phí sự nghiệp BVMT 03 năm 2019 - 2021 tỉnh Bình Định.	Nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH đối với học sinh.	Tổ chức các khoá giảng dạy được lồng ghép.	Tài liệu hướng dẫn; Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định.	2020	100			NV mới
III	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ							600	680	790	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
36	Hậu kiểm thực hiện nội dung hồ sơ môi trường được duyệt; kiểm tra công tác BVMT trong KKT Nhơn Hội, các KCN trên địa bàn tỉnh	- Luật BVMT năm 2014 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính Phủ - Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Nắm bắt tình hình thực hiện công tác BVMT theo hồ sơ môi trường được duyệt; kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm	Kiểm tra, hướng dẫn các DN thực hiện, khắc phục các tồn tại trong công tác BVMT theo hồ sơ môi trường được duyệt	Báo cáo kết quả và đề xuất xử lý	Ban Quản lý Khu kinh tế	Hàng năm	55	60	80	NV thường xuyên
37	Phân hạng các DN theo hướng Doanh nghiệp xanh	- Luật BVMT năm 2014 và các Văn bản có liên quan - Quyết định số 154/QĐ-BQL ngày 10/3/2017 của Ban Quản lý KKT - Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Biểu dương, tôn vinh các doanh nghiệp thực hiện tốt công BVMT	- Điều tra, khảo sát thu thập thông tin về tình hình thực hiện công tác BVMT tại các DN - Xem xét, phân hạng các DN theo các tiêu chí đã ban hành - Tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu Doanh nghiệp xanh cho các DN	Quyết định công nhận và tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu Doanh nghiệp xanh cho các DN thực hiện tốt công tác BVMT	Ban Quản lý Khu kinh tế	Hàng năm	240	250	270	NV thường xuyên
38	Quan trắc hiện trạng môi trường định kỳ trên địa bàn KKT Nhơn Hội	- Luật BVMT năm 2014 và các Văn bản có liên quan - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính Phủ - Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính - Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn KKT Nhơn Hội, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề ô nhiễm tại khu vực	- Lấy mẫu các thành phần môi trường trên địa bàn KKT Nhơn Hội - Lập báo cáo kết quả quan trắc, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường qua các năm	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ	Ban Quản lý Khu kinh tế	Hàng năm	130	130	150	NV thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
39	Xây dựng, duy tu sửa chữa các Pa nô tuyên truyền về BVMT trong KKT và các KCN	- Luật BVMT năm 2014 và các Văn bản có liên quan - Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BVMT cho các DN	Xây dựng mới, duy tu và sửa chữa các Pa nô tuyên truyền về BVMT tại KKT Nhơn Hội và các KCN	Các bảng Pa nô tuyên truyền về BVMT	Ban Quản lý Khu kinh tế	Năm 2020 - 2022	40	50	70	NV thường xuyên
40	Xác nhận kế hoạch BVMT	- Luật BVMT năm 2014 - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ - Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Xác nhận kế hoạch BVMT làm cơ sở để DN triển khai thực hiện công tác BVMT trong quá trình sản xuất, kinh doanh theo quy định	Thẩm định, đăng ký xác nhận kế hoạch BVMT	- Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch BVMT. - Bản kế hoạch BVMT đã được xác nhận	Ban Quản lý Khu kinh tế	Hàng năm	18	20	25	NV thường xuyên
41	Tuyên truyền các ngày Lễ: Ngày Môi trường Thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ biển và Hải đảo Việt Nam và Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn,... tại các KCN, KKT Nhơn Hội.	- Luật BVMT năm 2014 và các Văn bản có liên quan - Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BVMT cho các DN, cộng đồng dân cư	Treo các băng rôn có nội dung tuyên truyền về môi trường tại KKT Nhơn Hội và các KCN	Các băng rôn tuyên truyền	Ban Quản lý Khu kinh tế	Hàng năm	75	75	85	NV thường xuyên
42	Tập huấn phổ biến pháp luật BVMT và các vấn đề có liên quan cho DN	- Luật BVMT năm 2014 và các Văn bản có liên quan - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính Phủ - Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Nâng cao nhận thức về việc quản lý, BVMT cho các DN	Tổ chức tập huấn các quy định mới về BVMT và các văn bản có liên quan cho các DN		Ban Quản lý Khu kinh tế	Hàng năm	22	22	25	NV thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
43	Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về BVMT cho cộng đồng dân cư các xã ven biển	- Luật BVMT năm 2014 và các Văn bản có liên quan - Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Nâng cao nhận thức về việc quản lý, BVMT cho cộng đồng dân cư ven biển	Tổ chức tập huấn các quy định về BVMT cho cộng đồng dân cư ven biển		Ban Quản lý Khu kinh tế	Năm 2021	-	15		NV thường xuyên
44	Lập báo cáo công tác BVMT tại KKT Nhơn Hội và các KCN trên địa bàn tỉnh	- Luật BVMT năm 2014 - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính Phủ - Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Lập báo cáo công tác BVMT gửi cơ quan chức năng theo đúng quy định	Thu thập các thông tin, tài liệu về kết quả quan trắc môi trường, tình hình thực hiện công tác BVMT tại các KCN, KKT Nhơn Hội; tổng hợp, lập báo cáo theo quy định	Báo cáo công tác BVMT tại KKT Nhơn Hội và các KCN	Ban Quản lý Khu kinh tế	Hàng năm	20	23	25	NV thường xuyên
45	Rà soát, thống kê, đánh giá tình hình phát sinh, quản lý, xử lý chất thải công nghiệp tại các DN trên địa bàn KKT Nhơn Hội, các KCN	- Luật BVMT năm 2014 - Các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn có liên quan. - Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Nắm bắt tình hình phát thải, xử lý chất thải công nghiệp tại các DN thứ cấp; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý, BVMT tại KKT, KCN	- Điều tra, khảo sát, thu thập các thông tin về tình hình phát sinh, xử lý chất thải công nghiệp tại các DN thứ cấp - Đề xuất các biện pháp xử lý các vấn đề tồn tại liên quan	Báo cáo kết quả và đề xuất xử lý	Ban Quản lý Khu kinh tế	Năm 2021	-	35	-	NV thường xuyên
46	Rà soát, thống kê, đánh giá tình hình phát sinh, quản lý, xử lý nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại tại các DN trên địa bàn KKT Nhơn Hội, các KCN	- Luật BVMT năm 2014 - Các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn có liên quan. - Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Nắm bắt tình hình phát thải, xử lý nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại tại các DN thứ cấp; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý, BVMT tại KKT, KCN	- Điều tra, khảo sát, thu thập các thông tin về tình hình phát sinh, xử lý nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại tại các DN thứ cấp - Đề xuất các biện pháp xử lý các vấn đề tồn tại liên quan	Báo cáo kết quả và đề xuất xử lý	Ban Quản lý Khu kinh tế	Năm 2022	-	-	60	NV thường xuyên
IV	SỞ Y TẾ							300	300	300	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
47	Truyền thông về bảo vệ môi trường và xử lý chất thải					Sở Y tế		300	300	300	NV thường xuyên
V	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO							228	228	0	
48	Tăng cường tích hợp giáo dục môi trường cho học sinh THCS; nâng cao nhận thức của CB-GV và học sinh về môi trường qua hoạt động đồ vui để học về chủ đề bảo vệ môi trường	Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh	Nâng cao nhận thức và làm thay đổi hành vi, thái độ tích cực BVMT	Tập huấn cho CB-GV THCS trên địa bàn toàn tỉnh về tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong các môn học như: Ngữ văn, Giáo dục công dân, Địa lý, Sinh học, Hóa học... ở cấp Trung học; Khoa học, Lịch sử - Địa lý, Đạo đức... ở cấp tiểu học ((3-4 huyện/1 lớp 2 ngày) x 3 lớp)	Kiến thức, kỹ năng, thái độ của học sinh đối với môi trường	Sở Giáo dục và Đào tạo	2020 - 2021	99	99		
49	Nâng cao năng lực về BVMT cho cán bộ -giáo viên thuộc các phòng GD&ĐT làm công tác giáo dục môi trường	Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh	Nâng cao năng lực về BVMT cho cán bộ làm công tác giáo dục môi trường	Tập huấn nâng cao năng lực về BVMT cho cán bộ -giáo viên thuộc các phòng GD&ĐT làm công tác giáo dục môi trường; dự kiến 100 người (1 ngày tập huấn, 1 ngày đi thực tế).	Kiến thức, kỹ năng, thái độ của học sinh đối với môi trường	Sở Giáo dục và Đào tạo	2020 - 2021	19	19		
50	Tổ chức Cuộc thi cải thiện môi trường xanh - sạch - đẹp (tại 12 trường)	Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh	Nâng cao nhận thức và làm thay đổi hành vi, thái độ tích cực BVMT	Tiếp tục Tổ chức cuộc thi cải thiện môi trường xanh - sạch - đẹp (12 trường); ra quân tổng vệ sinh cơ quan, trường học;	Kiến thức, kỹ năng, thái độ của cán bộ, giáo viên và học sinh đối với môi trường	Sở GD&ĐT	2020 - 2021	60	60		
51	Tổ chức và phối hợp tổ chức các cuộc thi, hội thi về môi trường	Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh	Nâng cao nhận thức và làm thay đổi hành vi, thái độ tích cực BVMT	Tổ chức Hội thi “Ý tưởng bảo vệ và khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường” ở cấp huyện và cấp tỉnh.	Kiến thức, kỹ năng, thái độ của cán bộ, giáo viên và học sinh đối với môi trường	Sở GD&ĐT	2020 - 2021	50	50		
VI	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ							500	500	0	
52	Lập đánh giá môi trường chiến lược đối với Quy hoạch phát triển KT-XH của tỉnh	Căn cứ Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 ; nhiệm vụ thường xuyên			Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược	Sở kế hoạch và Đầu tư	2020 - 2021	500	500		
VII	ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH							100	100		

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
53	Xây dựng Phóng sự truyền về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu	Kế hoạch 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh	Tăng cường nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường của cộng đồng	Phóng sự phát trên Đài phát thanh và truyền hình tỉnh	4 phóng sự	Đài PTTH	2020 - 2021	100	100		
VIII	HỘI NÔNG DÂN							160	160	160	
54	Tổ chức 2 lớp truyền thông nâng cao nhận thức cho CB, hội viên nông dân trong tỉnh về tác hại của ô nhiễm môi trường nông thôn; các hình thức và vai trò, trách nhiệm Hội trong tham gia bảo vệ môi trường nông thôn.					Hội Nông dân tỉnh	2020 - 2022	20	20	20	
55	Tổ chức 2 lớp tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu cho cán bộ, hội viên, nông dân; các hình thức và vai trò, trách nhiệm của Hội trong tham gia thích ứng với biến đổi khí hậu.					Hội Nông dân tỉnh	2020 - 2022	40	40	40	
56	Xây dựng 2 mô hình: “Nông dân phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường nông thôn” và “Nông dân phát triển kinh tế gắn với chủ động thích ứng biến đổi khí hậu”.					Hội Nông dân tỉnh	2020 - 2022	100	100	100	
IX	TỈNH ĐOÀN							600	690	730	
57	Ra quân các đội TNTN bảo vệ môi trường, bảo vệ dòng sông quê hương					Tỉnh đoàn	2020 - 2022	100	100	100	
58	Ra quân các đội TNKK thực hiện Chiến dịch “Hãy làm sạch biển”					Tỉnh đoàn	2020 - 2022	100	100	100	
59	Thực hiện mô hình “Cá ăn rác” hưởng ứng phong trào Chống rác thải nhựa					Tỉnh đoàn	2020 - 2022	90	160	200	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
60	Thực hiện mô hình “Làng, xã Sáng - xanh - sạch - đẹp					Tỉnh đoàn	2020 - 2022	60	80	80	
61	Thực hiện mô hình “Sân chơi cho thiếu nhi từ rác thải tái chế”					Tỉnh đoàn	2020 - 2022	150	150	150	
62	Trồng cây xanh					Tỉnh đoàn	2020 - 2022	100	100	100	
X	SỞ CÔNG THƯƠNG							1.450	200	200	
63	Thực hiện Đề án phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Hỗ trợ công tác kiểm toán năng lượng tại các doanh nghiệp	Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 07/4/2017	Tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải ra môi trường	Hỗ trợ 10 cơ sở thực hiện kiểm toán năng lượng	Báo cáo kiểm toán năng lượng của 10 cơ sở	Sở Công Thương	2020	500			
64	Thực hiện 01 phóng sự về hoạt động SXSH trên địa bàn tỉnh Bình Định phát sóng trên đài truyền hình Bình Định	Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 07/4/2017	Truyền tải các thông tin, hoạt động SXSH trên địa bàn tỉnh đến với mọi người	Thực hiện các nội dung tuyên truyền về SXSH trong công nghiệp; hỗ trợ các cơ sở thực hiện SXSH....		Sở Công Thương	2020	50			
65	Khảo sát, thu thập thông tin phục vụ xây dựng báo cáo môi trường của tỉnh trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương	Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT	Thu thập thông tin phục vụ xây dựng báo cáo môi trường của tỉnh	Thực hiện khảo sát, thu thập thông tin trực tiếp tại các cơ sở	Thông tin, số liệu theo yêu cầu	Sở Công Thương	2020	200	200	200	
66	Xây dựng và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường ngành công Thương phục vụ cho công tác quản lý môi trường các cơ sở hoạt động trên lĩnh vực ngành Công Thương	Thông tư số 35/2015/TT-BCT ngày 27/10/2015	Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về môi trường của các cơ sở hoạt động trên lĩnh vực ngành Công Thương	Khảo sát, thu thập thông tin trực tiếp tại các cơ sở. Hiệu chỉnh thông tin xây dựng bộ cơ sở dữ liệu môi trường của các cơ sở hoạt động trên lĩnh vực ngành Công Thương	Hệ thống cơ sở dữ liệu gồm các phần mềm (ứng dụng web, phần mềm điện thoại, file tài liệu....) đã được tích hợp thông tin thuận tiện cho công tác theo dõi, đánh giá, cập nhật và chia sẻ thông tin.	Sở Công Thương	2020 - 2022	700			
XI	UBND HUYỆN TÂY SƠN							777	830	910	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
67	Chi công tác tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường					UBND huyện Tây Sơn	2020 - 2022	60	70	80	NV thường xuyên
68	Chi công tác bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp huyện					UBND huyện Tây Sơn	2020 - 2022	140	160	180	NV thường xuyên
69	Chi công tác bảo vệ môi trường tại UBND các xã, thị trấn thuộc huyện					UBND huyện Tây Sơn	2020 - 2022	577	600	650	NV thường xuyên
XII	UBND HUYỆN VÂN CANH							4.231	4.503	4.786	
70	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới 22/3/2020	Điểm l khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng		Băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền, xe loa	UBND huyện Vân Canh	2020 - 2022	10	12	14	
71	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 5/6/2020	Điểm l khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng		Băng rôn, khẩu hiệu, tổ chức mitting	UBND huyện Vân Canh	2020 - 2022	30	33	37	
72	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn	Điểm l khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng		Băng rôn, áp phích, xe loa, tọa đàm.	UBND huyện Vân Canh	2020 - 2022	25	28	32	
73	Hỗ trợ công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường	Điểm m khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường			UBND huyện Vân Canh	2020 - 2022	30	33	37	
74	Dự phòng ứng phó sự cố về môi trường	Điểm d khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường			UBND huyện Vân Canh	2020 - 2022	25	28	32	
75	Hợp đồng cán bộ làm việc	Điểm r khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC, Quyết định số 70/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017	Thực hiện tốt hơn công tác quản nhà nước về môi trường			UBND huyện Vân Canh	2020 - 2022	66	70	75	
76	Tổng kết nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT năm 2020, nhiệm vụ năm 2021	Điểm c khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Đánh giá kết quả thực hiện trong năm, rút kinh nghiệm			UBND huyện Vân Canh	2020 - 2022	10	12	14	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
77	Tuyên truyền công tác BVMT định kỳ trên đài Truyền thanh của huyện	khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nâng cao nhận thức của cộng đồng với công tác BVMT			UBND huyện Vân Canh	2020 - 2022	20	22	25	
78	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm và phát triển mô hình chăn nuôi	khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Xử lý chất thải đúng quy định			UBND huyện Vân Canh	2020 - 2022	50	55	60	
79	Lập báo cáo công tác BVMT cuối năm theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT	Điểm h, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Thực hiện tốt hơn công tác quản nhà nước về môi trường			UBND huyện Vân Canh	2020 - 2022	200	200	200	
80	Lắp đặt các biển cấm về môi trường trên địa bàn xã	khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường			UBND huyện Vân Canh	2020 - 2022	60	70	80	
81	Lắp đặt các pano tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã	Điểm h, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nâng cao nhận thức của cộng đồng với công tác BVMT			UBND huyện Vân Canh	2020 - 2022	50	55	60	
82	Chi hỗ trợ công tác tuyên truyền, kiểm tra, báo cáo công tác môi trường cấp xã	Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nâng cao nhận thức của cộng đồng với công tác BVMT			UBND huyện Vân Canh	2020 - 2022	140	160	180	
83	Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt	Điểm e, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường			UBND huyện Vân Canh	2020 - 2022	2.200	2.300	2.400	
84	Hỗ trợ Xe đẩy rác	Điểm e, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường			UBND huyện Vân Canh	2020 - 2022	75	80	90	
85	Hỗ trợ Thùng rác công cộng	Điểm e, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường			UBND huyện Vân Canh	2020 - 2022	40	45	50	
86	Hỗ trợ xử lý rác tại bãi rác tạm thị trấn vì hiện nay có nguy cơ gây ô nhiễm	Điểm e, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường			UBND huyện Vân Canh	2020 - 2022	1.200	1.300	1.400	
XIII	UBND HUYỆN PHÙ CÁT							1.690	1.210	1.210	
87	Chi thực hiện công tác thường xuyên					UBND huyện Phù Cát	2020 - 2022	100	100	100	
88	Chi hỗ trợ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại Bãi chôn lấp chất thải rắn của huyện.					UBND huyện Phù Cát	2020 - 2022	400	400	400	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
89	Chi hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới					UBND huyện Phù Cát	2020 - 2022	80			
90	Chi hỗ trợ công tác thu gom, xử lý chai lọ, BB thuốc BVTV sau sử dụng					UBND huyện Phù Cát	2020 - 2022	270	300	300	
91	Chi hỗ trợ cho UBND các xã, thị trấn					UBND huyện Phù Cát	2020 - 2022	360	360	360	
92	Chi điều tra, thu thập và lập báo cáo theo Thông tư 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ TTNMT					UBND huyện Phù Cát	2020 - 2022	480	50	50	
XIV	UBND HUYỆN TUY PHƯỚC							5.800	5.945	6.180	
93	Chi công tác kiểm tra bảo vệ môi trường, khai thác khoáng sản trái phép và thu gom chất thải nguy hại					UBND huyện Tuy Phước	2020 - 2022	170	200	220	
94	Chi hỗ trợ chương trình phối hợp công tác BVMT					UBND huyện Tuy Phước	2020 - 2022	20	25	30	
95	Chi tổ chức ngày môi trường thế giới ngày 5/6 (hình thức sân khấu hóa tuyên truyền ngày môi trường thế giới; và bố trí các băng rôn treo các trục đường chính trung tâm huyện) (giao cho Huyện đoàn tổ chức thực hiện)					UBND huyện Tuy Phước	2020 - 2022	30	35	40	
96	Chi hỗ trợ công tác BVMT 01 xã xây dựng nông thôn mới					UBND huyện Tuy Phước	2020 - 2022	20	25	30	
97	Chi hỗ trợ thùng rác công cộng loại 240 lít nắp kín cho một số thị trấn, xã và các cơ quan xung quanh của huyện					UBND huyện Tuy Phước	2020 - 2022	60	60	60	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
98	Chi hỗ trợ xử lý rác thải tại bãi rác Long Mỹ và chi khắc phục sự cố môi trường (nếu có)					UBND huyện Tuy Phước	2020 - 2022	2.300	2.300	2.300	
99	Chi hỗ trợ công tác BVMT cho UBND các xã, thị trấn					UBND huyện Tuy Phước	2020 - 2022	3.200	3.300	3.500	
Tổng cộng (14 đơn vị)								24.349	25.126	25.626	